TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **125**/2024/HS-ST
Ngày: 14-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ngọc Ngân
Bà Trần Thị Hồng Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố BH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố BH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 142/2024/HSST-QĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Khắc Đ, năm 1995 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 1 VG, xã ĐG, huyện VQ, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ở: E612, tổ 19, khu phố 5A, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; trình độ văn hóa lớp: 12/12; Con ông Nguyễn Khắc B và bà Nguyễn Thị H; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con út; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Hồng E, sinh năm 1999 và có 01 con sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 15/9/2023, chuyển tạm giam theo lệnh số 1551/LTG ngày 25/9/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố BH.

- *Bị hại*: Ông **Lê Ngọc T**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: 286/1/14, khu phố 2, phường AB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Văn Đ1**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Nhà trọ không số, tổ 18, khu phố 5, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo Đ có mặt, ông Tấn và ông Đạt vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 13/9/2023, trong lúc chơi tại tiệm internet "TH", địa chỉ số 319/38, khu phố 6, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Nguyễn Khắc Đ nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Attila, biển số 60P8 – 0811 của anh Lê Ngọc T (sinh năm 1983, ngụ tại 286/1/14, khu phố 2, phường AB, thành phố BH) đang dựng tại đây. Do có quen biết anh T từ trước và đã nhiều lần mượn chiếc xe mô tô này của anh T, Đ biết xe của anh T sử dụng chìa khóa nào cũng có thể mở khóa nổ máy được, nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp xe bán lấy tiền tiêu xài.

Thực hiện ý định trên, Đ lén lút sử dụng chìa khóa phòng trọ của Đ mở khóa, nổ máy điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, Đ mang chiếc xe trộm cắp được đến gặp Nguyễn Văn Đ1 (sinh năm 1993), tại dãy nhà trọ không số, tổ 18, khu phố 5, phường LB, thành phố BH để bán. Đ nói dối với anh Đ1 xe do Đ mua và anh Đ1 không biết xe do Đ trộm cắp mà có, nên đã đồng ý mua xe với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Anh Đ1 đưa trước cho Đ 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) và nói khi nào Đ đưa giấy tờ xe thì anh Đ1 sẽ trả hết số tiền còn lại. Số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) Đ đã sử dụng chơi game và tiêu xài hết.

Sau khi phát hiện bị mất xe, anh T đã nhờ nhân viên quản lý tiệm net "TH" kiểm tra camera an ninh thì biết Đ đã lấy xe của mình và đã gọi điện cho Đ yêu cầu trả xe, nhưng Đ không trả, nên đã đến Công an phường LB trình báo. Đến ngày 15/9/2023, Đ đã đến Công an phường LB xin đầu thú. Công an phường LB đã lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH điều tra xử lý. Tại Cơ quan điều tra Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô biển số 60P8-0811 là tài sản bị trộm cắp, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH thu hồi và trả lại cho anh Lê Ngọc T.

- 01 (một) chìa khóa bằng kim loại (không rõ nhãn hiệu, dài 04cm) là công cụ Đ sử dụng để mở khóa chiếc xe mô tô biển số 60P8-0811;

- 01 (một) đĩa DVD, bên trong có 02 đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Khắc Đ trộm cắp tài sản tại tiệm internet "TH" (Lưu kèm hồ sơ vụ án).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 490/KL-HĐĐGTS ngày 18/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố BH kết luận: 01 xe mô tô biển số 60P8-0811 trị giá là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Lê Ngọc T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

- Anh Nguyễn Văn Đ1 không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKSBH ngày 11 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH đã truy tố bị cáo Nguyễn Khắc Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Đ từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng hình sự:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố BH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa bị hại ông Lê Ngọc T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ1 vắng mặt. Trong giai đoạn điều tra ông Tấn và ông Đạt đã có lời khai và trình bày yêu cầu cụ thể. Do vậy việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Khắc Đ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, không có sự mâu thuẫn, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ

sở xác định: Ngày 13/9/2023, Nguyễn Khắc Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp của anh Lê Ngọc T 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Attila, biển số 60P8 – 0811 có giá trị là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tại tiệm internet "TH", địa chỉ số 319/38, khu phố 6, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Đến ngày 15/9/2023, Đ đã đến Công an phường LB đầu thú. Công an phường LB đã lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH để điều tra, xử lý.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Khắc Đ đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH truy tố bị cáo theo tội danh và khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô biển số 60P8-0811 là tài sản bị trộm cắp, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH thu hồi và trả lại cho anh Lê Ngọc T là đúng quy định.

- 01 (một) chìa khóa bằng kim loại (không rõ nhãn hiệu, dài 04cm) là công cụ Đ sử dụng để mở khóa chiếc xe mô tô biển số 60P8-0811 cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) đĩa DVD, bên trong có 02 đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Khắc Đ trộm cắp tài sản tại tiệm internet "TH" (Lưu kèm hồ sơ vụ án).

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Ngọc T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Đ1 không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Khắc Đ** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Đ 08 (tám) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 15 tháng 9 năm 2023.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Khắc Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Viện KSND thành phố BH;
- Chi cục THADS thành phố BH;
- Cơ quan điều tra CA TP BH;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Năm **Trần Văn Tam** **Linh Thu Hồng**